

nước ban hành áp dụng cho hệ thống các trường đại học và cao đẳng.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ  
số 07/1999/QĐ-TTg ngày 26/1/1999  
phê duyệt Nghị định thư để thực hiện các cam kết đợt đầu trong khuôn khổ Hiệp định khung về hợp tác dịch vụ ASEAN.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh về ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế số 07/1998/PL-UBTVQH10 ngày 20 tháng 8 năm 1998;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 263-BKH/KTĐN ngày 14/1/1999,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Nghị định thư để thực hiện các cam kết về dịch vụ giai đoạn 2 với các nước ASEAN trong khuôn khổ Hiệp định khung về hợp tác dịch vụ ASEAN.

**Điều 2.** Bộ Ngoại giao làm thủ tục đổi ngoại về việc phê duyệt Nghị định thư trên trước ngày 31 tháng 3 năm 1999.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN MẠNH CẨM

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH - GIAO THÔNG VẬN TẢI

THÔNG TƯ liên tịch số 161/1998/TTE/T  
TC-GVTB ngày 16/12/1998 hướng dẫn  
chế độ quản lý tài chính và chế độ  
cấp phát thanh toán đối với doanh  
nghiệp nhà nước hoạt động công ích  
trong lĩnh vực quản lý, sửa chữa cơ  
sở hạ tầng đường sắt.

Căn cứ Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996  
của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động  
công ích;

Căn cứ Thông tư số 06-TC/TCDN ngày 24/2/1997  
của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính  
đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;

Căn cứ quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông  
vận tải về việc thành lập các doanh nghiệp công ích  
trong ngành đường sắt;

Căn cứ đặc thù về hoạt động của các doanh nghiệp  
nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực quản lý,  
sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt;

*Liên Bộ Tài chính - Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và chế độ quản lý, cấp phát thanh toán đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực quản lý, sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt như sau:*

## I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**1.** Đối tượng áp dụng Thông tư này là các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực quản lý, sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt (gọi tắt là doanh nghiệp công ích đường sắt) thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập theo các tiêu thức được quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị định số 56/CP ngày 2/10/1998 của Chính phủ. Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ, đặt hàng và ủy quyền cho Liên hiệp Đường sắt Việt Nam thực hiện nhiệm vụ ký kết các hợp đồng, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu khôi lượng quản lý, sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt cho các doanh nghiệp công ích đường sắt.

**2.** Doanh nghiệp công ích đường sắt được Nhà nước giao vốn, tài sản và nhân lực cần thiết để thực hiện nhiệm vụ quản lý, duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt đảm bảo an toàn giao thông vận tải đường sắt theo các định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

**3.** Đối với các tài sản là đối tượng thuộc hệ thống cơ sở hạ tầng đường sắt do doanh nghiệp công ích đường sắt quản lý như: Hệ thống cầu, đường, hầm (cầu, hầm, đường chính tuyến, đường trong ga, ghi, cầu cạn, kè, tường rào đường sắt, cống các loại, thiết bị cố định dọc tuyến như biển báo, cọc mốc chỉ giới, chòi ghi, chòi gác chắn và các thiết bị gác chắn đường ngang); các thiết bị thuộc hệ thống thông tin tín hiệu (tín hiệu ra vào ga, hệ thống cáp tín hiệu, thiết bị khống chế chạy tàu, hệ thống điều khiển và khống chế tập trung, hệ thống các đường truyền tải, hệ thống nguồn, các trạm tổng đài); hệ thống kiến trúc nhà ga (nhà làm việc, nhà khách đợi tàu, nhà bán vé, nhà kho hành lý, hàng hóa, ke ga, cánh đợi, bãi hàng, chòi ghi, chòi gác chắn và các thiết bị gác chắn đường ngang) doanh nghiệp không phải trích khấu hao cơ bản, chỉ xác định và theo dõi mức hao mòn theo quy định tại khoản 1, 2

Điều 19 Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 1062/TC/QĐ/CSTC ngày 14/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**4.** Doanh nghiệp công ích đường sắt tổ chức hạch toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp và thực hiện nộp thuế và các khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.

**5.** Doanh nghiệp công ích đường sắt không phải nộp tiền thu sử dụng vốn ngân sách nhà nước, không phải nộp tiền thuê sử dụng đất đối với phần diện tích đất gắn liền với các tài sản là đối tượng thuộc hệ thống cơ sở hạ tầng đường sắt nêu tại Điều 3 trên đây, trường hợp doanh nghiệp công ích đường sắt sử dụng diện tích đất đó vào kinh doanh dịch vụ thì phải trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

**6.** Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ công ích Nhà nước giao, các doanh nghiệp công ích đường sắt có quyền tận dụng đất đai, cảnh quan, vốn và tài sản nhà nước do doanh nghiệp quản lý để tổ chức hoạt động kinh doanh thêm phù hợp với khả năng của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường với các điều kiện:

- Được Bộ Giao thông vận tải cho phép bằng văn bản;
- Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt được Nhà nước giao;
- Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành;
- Hạch toán riêng phần hoạt động kinh doanh ngoài nhiệm vụ công ích;
- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với phần hoạt động kinh doanh ngoài nhiệm vụ công ích theo quy định của pháp luật.

## II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÔNG ÍCH ĐƯỜNG SẮT

**1.** Việc đầu tư, huy động vốn, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 1,

2,3 Mục II Thông tư số 06 -TC/TCDN ngày 24 tháng 2 năm 1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.

## **2. Chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản:**

- Việc chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp công ích đường sắt phải được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp công ích đường sắt không được cầm cố, thế chấp, cho thuê, nhượng bán các tài sản cố định thuộc hệ thống cơ sở hạ tầng đường sắt.

- Doanh nghiệp công ích đường sắt được nhượng bán những tài sản không cần dùng, lạc hậu kỹ thuật để thu hồi vốn tái đầu tư. Khi nhượng bán, doanh nghiệp phải thành lập hội đồng định giá lại và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Thành phần hội đồng gồm có: Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng kỹ thuật và một số chức danh khác theo yêu cầu cụ thể của đơn vị. Trường hợp sử dụng phụ tùng, phế liệu thu hồi từ tài sản thanh lý chia sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải tổ chức định giá; nếu bán vật tư, tài sản thanh lý phải thông báo công khai và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật.

- Khoản chênh lệch giữa tiền thu được do nhượng bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản và chi phí nhượng bán được hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Đối với tài sản cho thuê, doanh nghiệp vẫn phải trích khấu hao theo quy định và theo dõi riêng để thu hồi khi hết hạn.

- Không được cầm cố, thế chấp, cho thuê đối với các tài sản đi mượn, đi thuê, nhận giữ hộ, nhận cầm cố, nhận thế chấp... của doanh nghiệp khác.

**3. Thanh lý tài sản:** Doanh nghiệp công ích đường sắt được thanh lý những tài sản kém, mất phẩm chất, lạc hậu kỹ thuật, không còn nhu cầu sử dụng, tài sản hư hỏng không thể phục hồi được, tài sản đã hết thời gian sử dụng.

**3.1. Đối với các tài sản cố định thuộc hệ thống cơ sở hạ tầng đường sắt:** Khi thanh lý phải được Bộ

Giao thông vận tải và cơ quan quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp cho phép bằng văn bản.

Sau khi thanh lý, căn cứ giá trị còn lại, hạch toán giảm vốn kinh doanh trên sổ kế toán. Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được do nhượng bán tài sản cố định thanh lý và chi phí thanh lý phải nộp ngân sách nhà nước (hoặc được bổ sung kinh phí cho sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt nếu được Bộ Tài chính cho phép).

**3.2. Đối với tài sản cố định khác, việc thanh lý được thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.**

**3.3. Trình tự thủ tục thanh lý:** Doanh nghiệp phải thành lập hội đồng thanh lý tài sản, thành phần hội đồng gồm có: Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng kỹ thuật, và một số chức danh khác theo yêu cầu cụ thể của đơn vị. Trường hợp sử dụng phụ tùng, phế liệu thu hồi từ tài sản thanh lý chia sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải tổ chức định giá; nếu bán vật tư, tài sản thanh lý phải thông báo công khai và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật.

**4. Toàn bộ vật tư phế liệu thay ra trong quá trình duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt (ray, ghi các loại, tà vẹt, phụ kiện...) đều phải được thu hồi, làm các thủ tục nhập kho đầy đủ tại các đơn vị theo quy định và được nhượng bán. Việc nhượng bán phải thực hiện theo các quy định như đối với nhượng bán tài sản. Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được do nhượng bán vật tư phế liệu này và chi phí nhượng bán phải nộp vào ngân sách nhà nước (hoặc được bổ sung kinh phí cho sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt nếu được Bộ Tài chính cho phép).**

**5. Việc giao vốn, trách nhiệm bảo toàn vốn, đánh giá lại tài sản, phương án xử lý các trường hợp tổn thất tài sản, quản lý các khoản công nợ thực hiện như quy định đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.**

**6. Doanh nghiệp công ích đường sắt có trách nhiệm mở sổ kế toán theo dõi chính xác toàn bộ tài sản và vốn hiện có của doanh nghiệp theo đúng chế độ kế toán hiện hành.**

### III. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ CỦA DOANH NGHIỆP CÔNG ÍCH ĐƯỜNG SẮT

#### A. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

**1.** Doanh thu của doanh nghiệp công ích đường sắt bao gồm: Doanh thu từ hoạt động công ích, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh và doanh thu từ hoạt động khác.

a) Doanh thu từ hoạt động công ích bao gồm:

- Khoản thu do Nhà nước thanh toán các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo kế hoạch và dự toán được duyệt.

- Thu từ hoạt động khôi phục giao thông khẩn cấp xảy ra do thiên tai hỏa hoạn, bão lũ hoặc tai nạn mà doanh nghiệp công ích đường sắt bỏ thêm chi phí để khắc phục ngoài kế hoạch được giao.

b) Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh và doanh thu từ các hoạt động khác áp dụng như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Doanh nghiệp công ích đường sắt có trách nhiệm mở sổ kế toán ghi chép, theo dõi và phản ánh đầy đủ, kịp thời các nguồn thu phát sinh và lập hóa đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính.

**2.** Chi phí của doanh nghiệp công ích đường sắt bao gồm: Chi phí hoạt động công ích, hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác.

a) Nội dung chi của hoạt động công ích bao gồm:

- Chi phí vật liệu, nhiên liệu, năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động;

- Chi phí tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp có tính chất lương theo chế độ quy định của Nhà nước;

- Trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo chế độ quy định;

- Chi phí khấu hao tài sản cố định, đối tượng và mức trích theo quy định của Bộ Tài chính (trừ các tài sản cố định thuộc hệ thống cơ sở hạ tầng đường

sắt không phải trích khấu hao theo quy định tại điểm 3 mục I Thông tư này);

- Chi phí sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản cố định;

- Khoản trích nộp hình thành nguồn kinh phí cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có). Mức trích hàng năm theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính;

- Các chi phí khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Các khoản chi phí như nguyên vật liệu, dịch vụ mua ngoài... phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính. Các khoản chi tiếp khách, tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, giao dịch, đối ngoại.... mức chi không được vượt quá quy định của Nhà nước.

b) Nội dung chi của hoạt động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác, thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

**3.** Doanh nghiệp công ích đường sắt được sử dụng doanh thu để bù đắp các khoản chi phí, trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động công ích để bù đắp chi phí cho các hoạt động công ích, thuế và các khoản thu khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp);

- Doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác dùng để bù đắp chi phí của hoạt động kinh doanh và hoạt động khác, thuế và các khoản thu khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp);

- Doanh nghiệp công ích đường sắt tổ chức hoạt động kinh doanh về nguyên tắc phải bảo đảm có lãi, không được lấy lãi từ hoạt động công ích bù lỗ hoạt động kinh doanh và hoạt động khác.

#### B. XỬ LÝ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

**1.** Đối với doanh nghiệp công ích đường sắt có thu nhập trong năm, bao gồm cả thu nhập từ hoạt

động kinh doanh và từ các hoạt động khác được xử lý theo thứ tự như sau:

a) Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định;

b) Trừ các khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng, phạt nợ quá hạn, các khoản chi phí hợp lệ chưa được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế;

c) Trừ các khoản lỗ chưa được trừ vào thu nhập trước thuế;

d) Phần thu nhập còn lại sau khi trừ các khoản a, b, c, doanh nghiệp được trích lập các quỹ theo tỷ lệ và mức khống chế sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích tối thiểu bằng 50%.

- Quỹ dự phòng tài chính: Trích 10%, số dư của quỹ này tối đa không vượt quá 25% vốn điều lệ.

- Trích 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng lương thực tế nếu số nộp ngân sách năm báo cáo cao hơn năm trước; bằng 2 tháng lương thực tế nếu số nộp ngân sách năm báo cáo bằng hoặc thấp hơn năm trước.

Sau khi trừ quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính nếu lợi nhuận trích vào 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi còn dư thì phần chênh lệch còn lại được bổ sung toàn bộ vào quỹ đầu tư phát triển, nếu không đủ nguồn để trích lập hai quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng hai tháng lương thực tế thì doanh nghiệp công ích đường sắt được Nhà nước cấp đủ phần còn thiếu.

**2. Thủ tục, thời điểm trích lập, mục đích sử dụng các quỹ** của doanh nghiệp công ích đường sắt thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

Trong phạm vi tổng mức trích vào 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi, Giám đốc doanh nghiệp công ích đường sắt được quyền quyết định tỷ lệ trích vào mỗi quỹ sau khi tham khảo ý kiến của công đoàn doanh nghiệp.

Doanh nghiệp công ích đường sắt không thành

lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Trường hợp đặc biệt cần thu hẹp quy mô hoạt động bảo dưỡng sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt thì Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính xem xét trợ cấp cho số lao động mất việc làm theo chế độ quy định.

## IV. LẬP KẾ HOẠCH VÀ CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, CẤP PHÁT, THANH TOÁN ĐỐI VỚI SẢN PHẨM CÔNG ÍCH ĐƯỜNG SẮT

### A. LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH

**1. Hàng năm**, căn cứ vào tình trạng kỹ thuật của cầu, đường, hầm, thông tin, tín hiệu thiết bị; công trình kiến trúc thuộc cơ sở hạ tầng đường sắt và nhu cầu vận tải trên từng tuyến khai thác, các định mức kinh tế kỹ thuật, các quy định và hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải. Doanh nghiệp công ích đường sắt lập kế hoạch quản lý, sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt, dự toán về thu, chi tài chính gửi về Liên hiệp Đường sắt Việt Nam xem xét cân đối tổng hợp trình Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính. Bộ Giao thông vận tải có nhiệm vụ phê duyệt, tổng hợp báo cáo gửi cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan.

**2. Trong phạm vi dự toán thu chi ngân sách hàng năm** được duyệt, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao kế hoạch quản lý và sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt (kể cả kế hoạch lập quỹ dự phòng khôi phục giao thông khẩn cấp xảy ra do thiên tai hỏa hoạn, bão lũ hoặc tai nạn do nguyên nhân khách quan), phân bổ dự toán ngân sách cho các doanh nghiệp công ích đường sắt và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp. Ngân sách nhà nước chỉ cấp phát, thanh toán trong phạm vi dự toán đã được duyệt.

Trường hợp thực hiện vượt dự toán được duyệt sẽ xử lý theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

Trường hợp để khôi phục giao thông khẩn cấp xảy ra do thiên tai hỏa hoạn, bão lũ hoặc tai nạn do nguyên nhân khách quan mà doanh nghiệp công

ích đường sắt bù thêm chi phí để khắc phục ngoài kế hoạch được giao, doanh nghiệp công ích đường sắt phải lập biên bản xác định mức độ thiệt hại (có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc của Ban thanh tra giao thông đường sắt), sau khi dùng quỹ dự phòng bù đắp nếu còn thiếu báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính xem xét giải quyết.

## B. CẤP PHÁT VÀ THANH TOÁN KINH PHÍ

**1. Nguồn kinh phí cấp phát, thanh toán sản phẩm công ích cơ sở hạ tầng đường sắt bao gồm:**

- Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp phát;
- Nguồn kinh phí thu từ phí sử dụng cơ sở hạ tầng đường sắt do các doanh nghiệp vận tải đường sắt nộp theo tỷ lệ do Nhà nước quy định;
- Nguồn kinh phí khác (nếu có).

**2. Các nguồn kinh phí chỉ được sử dụng chỉ cho mục đích quản lý, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở hạ tầng đường sắt, không được dùng cho mục đích khác.**

**3. Việc cấp phát, thanh toán sản phẩm công ích cho các doanh nghiệp công ích đường sắt được thực hiện thông qua hệ thống Kho bạc nhà nước; hàng tháng, Bộ Tài chính chuyển tạm ứng kinh phí bằng "Lệnh chi tiền" sang Kho bạc nhà nước để cấp phát thanh toán cho các doanh nghiệp công ích đường sắt, đồng thời thông báo cho Liên hiệp Đường sắt Việt Nam làm cơ sở theo dõi tổng hợp báo cáo.**

Về chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán sản phẩm công ích đường sắt của hệ thống Kho bạc nhà nước được thực hiện theo Thông tư số 40/1998/TT-BTC ngày 31/3/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước. Ngoài ra đối với các doanh nghiệp công ích đường sắt, Kho bạc nhà nước tiến hành cấp phát, thanh toán khi có đủ:

- + Thông báo kế hoạch sản xuất, kế hoạch kinh

phí đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và phân bổ;

- + Định mức kinh tế kỹ thuật đối với từng sản phẩm do Bộ Giao thông vận tải ban hành;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ hoàn thành do Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho Liên hiệp Đường sắt Việt Nam xác nhận;
- + Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch.

## V. KIỂM TRA KẾ TOÁN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

### 1. Lập và báo cáo tài chính:

- Hàng quý, năm doanh nghiệp công ích đường sắt có trách nhiệm lập báo cáo tài chính theo quy định hiện hành. Giám đốc doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước và pháp luật về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính quý, năm gửi Liên hiệp Đường sắt Việt Nam; Bộ Giao thông vận tải, cơ quan thuế, cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, cơ quan thống kê.

- Thời gian gửi quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính.

### 2. Kiểm tra kế toán, báo cáo tài chính:

- Hàng quý, năm doanh nghiệp công ích đường sắt phải tự kiểm tra kế toán, báo cáo tài chính.

- Bộ Giao thông vận tải chủ trì cùng Tổng cục quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và Liên hiệp Đường sắt Việt Nam tổ chức kiểm tra phê duyệt quyết toán và báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp công ích đường sắt.

- Cơ quan tài chính có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành các chế độ tài chính, kế toán, kỹ luật thu nộp ngân sách và tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính.

- Những vi phạm chế độ kế toán, chế độ thu chi tài chính, chế độ nộp ngân sách, chế độ trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp sẽ bị xử phạt hành chính, xử phạt kinh tế theo quy định của pháp luật.

### 3. Công khai báo cáo tài chính năm:

- Căn cứ vào báo cáo tài chính hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, doanh nghiệp công ích đường sắt công bố công khai một số chỉ tiêu tài chính trước hội nghị công nhân viên chức của doanh nghiệp.

- Nội dung các chỉ tiêu công bố công khai theo mẫu đính kèm Thông tư số 06-TTC/TCDN ngày 24/2/1997 của Bộ Tài chính.

## VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**1.** Ngoài những quy định riêng cho doanh nghiệp công ích đường sắt tại Thông tư này, doanh nghiệp công ích đường sắt còn phải thực hiện các quy định khác của pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước.

**2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 1999. Mọi quy định trước đây về quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp công ích đường sắt trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

**3.** Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc, đề nghị các doanh nghiệp công ích đường sắt phản ánh về Liên hiệp Đường sắt Việt Nam để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải  
*Thứ trưởng*

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

PHẠM VĂN TRỌNG

**THỦY SẢN - KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ -  
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

### THÔNG TƯ liên tịch số 04/1998/TTLT/

**TS-KHĐT-TC-NHNN ngày 17/12/1998**  
hướng dẫn về việc quản lý và sử dụng vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ.

Căn cứ Quyết định số 393/TTg ngày 09/6/1997 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý và sử dụng vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ; Quyết định số 159/1998/QĐ-TTg ngày 03/9/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 393/TTg ngày 9/6/1997 của Thủ tướng Chính phủ, liên Bộ Thủy sản - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành một số điểm sau:

#### 1. Về tổ chức tại các địa phương:

Thành lập Ban chỉ đạo chương trình đánh bắt hải sản xa bờ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiều dự án (nơi có ít dự án thì không nên tổ chức) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban chỉ đạo Nhà nước về Chương trình đánh bắt hải sản xa bờ do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình này; hướng dẫn giúp đỡ các đơn vị kinh tế và ngư dân xây dựng dự án đầu tư.

Thành phần Ban chỉ đạo gồm Giám đốc các Sở Thủy sản, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Cục trưởng Cục Đầu tư và Phát triển.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, để có sự phối hợp của tổ chức cho vay và các ngành